

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐẾN SINH KẾ NGƯỜI DÂN TẠI DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ CẦU DÂU, XÃ TRẢNG SƠN, HUYỆN ĐO LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Lê Ngọc Phương Quý^{1*}, Mai Thị Khánh Vân²

¹Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế; ²Trường Du lịch, Đại học Huế.

*Tác giả liên hệ: lengocphuongquy@huaf.edu.vn

Nhận bài: 02/07/2020 Hoàn thành phản biện: 05/09/2020 Chấp nhận bài: 14/10/2020

TÓM TẮT

Bài báo này nhằm mục đích làm rõ quá trình thu hồi đất để phục vụ dự án khu đô thị Cầu Dâu cũng như tác động của nó đến sự chuyển đổi vốn sinh kế cho người dân địa phương, thông qua phương pháp phỏng vấn trực tiếp 80 hộ dân xã Trảng Sơn thuộc ba nhóm đối tượng bị ảnh hưởng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sau khi thu hồi đất để xây khu đô thị Cầu Dâu, diện tích đất nông nghiệp của các hộ dân giảm rõ rệt từ 32,6% đến 81,1% tổng diện tích. Trước thu hồi đất, khoản thu từ nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao nhất (82,6%), nhưng sau thu hồi chỉ chiếm 38,9% trong tổng thu nhập của hộ. Hiện tại, nguồn thu nhập của các hộ gia đình được cải thiện hơn nhờ các ngành nghề lao động tự do và các hoạt động phi nông nghiệp. Sau quá trình thu hồi đất, nguồn vốn vật chất của các hộ dân cũng được cải thiện nhiều hơn. Cụ thể, từ 93% đến 100% các hộ phỏng vấn đều mua sắm được các phương tiện sinh hoạt trong gia đình như xe máy, điện thoại, tivi, tủ lạnh. Bên cạnh những hộ dân nhận được tác động tích cực từ việc thu hồi đất, một số hộ dân vẫn còn gặp phải khó khăn trong quá trình thích ứng với cuộc sống “bên ngoài đồng ruộng”. Nghiên cứu cũng cho thấy cần có những giải pháp cụ thể hơn đối với hình thức bồi thường, hỗ trợ đền bù, tái định cư từ phía Nhà nước để người dân có sinh kế bền vững sau thu hồi đất.

Từ khóa: Đất nông nghiệp, Khu đô thị Cầu Dâu, Nghệ An, Thay đổi sinh kế, Thu hồi đất

IMPACTS OF AGRICULTURAL LAND ACQUISITION PROCESS ON THE LOCAL LIVELIHOODS AT CAU DAU NEW URBAN PROJECT IN TRANG SON COMMUNE, DO LUONG DISTRICT, NGHE AN PROVINCE

Le Ngoc Phuong Quy^{1*}, Mai Thi Khanh Van²

¹University of Agriculture and Forestry, Hue University;

²School of Hospitality and Tourism, Hue University.

ABSTRACT

This paper aimed to clarify the process of land acquisition to serve the Cau Dau urban project as well as its impact on the conversion of livelihood capital of local people through direct interview method. 80 households in Trang Son commune belonged to three groups of affected people. Research results showed that after recovering land to build Cau Dau urban area, the agricultural land area of households decreased significantly from 32.6% to 81.1% of the total area. Before the land acquisition, income from agriculture accounted for the highest proportion (82.6%). On the other hand, after the recovery, this figure accounted for 38.9% of total household income. At present, household income is being improved thanks to the earned money from freelance labor and non-farm activities. After the land acquisition process, the physical capital of households has been improved. Specifically, from 93% to 100% of the interviewed households could buy home appliances such as refrigerators, televisions, mobile phones, and even motorbikes. Most of the interviewed households have received positive impacts from the acquisition of agricultural land. However, the other ones have faced up difficulties in adapting to "outside the field" life.

Keywords: Acquisition of agricultural land, Agricultural land, Cau Dau New Urban Area, Nghe An province, Livelihood changes

1. MỞ ĐẦU

Trong những năm qua, thực hiện mục tiêu Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước, tốc độ đô thị hóa trên cả nước không ngừng tăng nhanh (3,4%/năm), trở thành quá trình tất yếu trong phát triển kinh tế - xã hội, và là xu thế tích cực tạo nên động lực mới cho nền kinh tế đất nước (Ngân hàng Thế giới, 2011; Hồ Kiệt và Trần Trọng Tấn, 2012). Hệ quả đi kèm của đô thị hóa là sự thu hẹp các khu vực đất nông nghiệp. Theo số liệu từ Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ (2019), bình quân đất nông nghiệp trên một nhân khẩu của nước ta là 0,25 ha, thuộc nhóm những quốc gia có mức bình quân ruộng đất thấp nhất thế giới. Trong hoàn cảnh thiếu đất sản xuất, nhu cầu chuyển đổi kế mưu sinh trở nên cấp thiết đối với cuộc sống của người nông dân. Tuy nhiên, bên cạnh tác động tích cực, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra những khó khăn trong quá trình thay đổi sinh kế của người dân sau khi bị thu hồi đất (Đỗ Thị Nâng và Nguyễn Văn Ga, 2008; Nguyễn Bình Giang, 2012). Do đó, để có điều chỉnh phù hợp trong chính sách và sự hỗ trợ hiệu quả cho mỗi địa phương, những nghiên cứu về tác động của thu hồi đất đến sinh kế người dân trở nên cần thiết.

Nằm ở phía Tây của tỉnh Nghệ An, Đô Lương là một huyện thuần nông, với diện tích đất nông nghiệp là 24.141,2 ha chiếm 68,83% diện tích toàn huyện (UBND huyện Đô Lương, 2017). Tuy nhiên, với mục tiêu đưa huyện Đô Lương trở thành thị xã năm 2020, hoạt động đô thị hóa là quá trình đang được chính quyền quan tâm tiến hành. Cùng với đó, quá trình chuyển đổi đất nông nghiệp để đáp ứng nhu cầu đất ở cũng đang được thực hiện (Thủ tướng Chính phủ,

2007). Dự án khu đô thị Cầu Dầu, với tổng diện tích 166.030 m², là một trong những dự án đáp ứng quá trình trên. Để tiến hành dự án, UBND huyện Đô Lương đã thu hồi hơn 95.000 m² đất nông nghiệp của 415 hộ dân với 1.600 nhân khẩu (Sàn giao dịch bất động sản Tâm Quê, 2020). Quá trình thu hồi đã làm suy giảm diện tích đất nông nghiệp được sử dụng, gây ảnh hưởng đến nghề nghiệp, nguồn thu nhập và các nguồn vốn sinh kế khác của người dân nơi đây. Nghiên cứu này sẽ tìm hiểu về vấn đề thu hồi đất nông nghiệp khi xây dựng dự án khu đô thị Cầu Dầu và tác động của nó đến sinh kế của những người dân bị ảnh hưởng.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

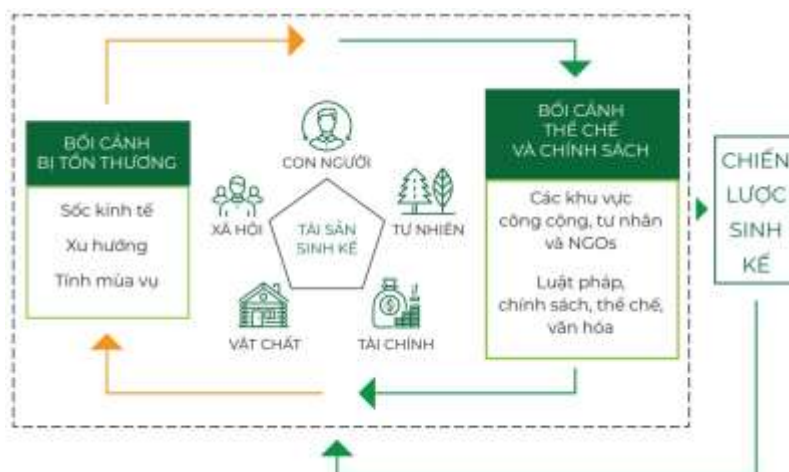
- Thông tin chung về dự án Khu đô thị mới Cầu Dầu và các hộ dân bị ảnh hưởng.

- Tác động của việc thu hồi đất nông nghiệp đến sinh kế người dân địa phương.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp luận trong nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng Khung sinh kế bền vững của Bộ phát triển quốc tế Anh (DFID) để đánh giá sinh kế của người dân dựa trên các yếu tố khác nhau, cũng như mối liên quan giữa các yếu tố với bối cảnh cụ thể (Hình 1). Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả dựa vào lí thuyết Khung sinh kế bền vững để xác định sự thay đổi của các nguồn vốn sinh kế và tác động của chúng đến sinh kế của các hộ dân ở điểm nghiên cứu, trong hoàn cảnh đất nông nghiệp bị thu hồi để xây dựng khu đô thị.



Hình 1. Khung sinh kế bền vững của DFID (2002)

Nguồn: DFID (2002) được trích dẫn bởi Đinh Thị Hà Giang (2017)

2.2.2. Phương pháp thu thập tài liệu, số liệu thứ cấp

Sau khi xác định được loại tài liệu thứ cấp cần sử dụng, nhóm tác giả đã liên hệ với các cơ quan liên quan cũng như nguồn tin khác để thu thập số liệu cần thiết. Cụ thể:

- Các số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, tình hình quản lý và sử dụng đất nông nghiệp được thu thập từ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đô Lương.

- Các thông tin liên quan đến tình hình sử dụng đất của huyện được tham khảo thông qua các báo cáo và phương tiện truyền thông.

2.2.3. Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

Áp dụng chọn mẫu một cách ngẫu nhiên theo phương pháp của Slovin (Vũ

Quỳnh Nam, 2017), số hộ cần phỏng vấn được xác định theo công thức (1):

$$n = \frac{N}{1 + N \times e^2} = \frac{415}{1 + 415 \times 0,1^2} = 80 \quad (1)$$

Trong đó: n là số hộ cần phỏng vấn, N là tổng số hộ bị ảnh hưởng, e là sai số tiêu chuẩn 0,1 (90%). Theo đó, cỡ mẫu được xác định là 80 hộ.

Các hộ điều tra được chia 3 nhóm theo phần trăm diện tích bị thu hồi so với tổng diện tích đất nông nghiệp của hộ (Bảng 1). Các nội dung phỏng vấn hộ liên quan đến thông tin về đất đai, vấn đề bồi thường, và sự thay đổi trong sinh kế của các hộ trước và sau khi thu hồi đất được nhóm tác giả sử dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp với bảng hỏi có sẵn để thu thập.

Bảng 1. Thông tin diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi của các hộ phỏng vấn

Nhóm	Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (%)	Số lượng hộ	Tỷ lệ (%)
1	< 50	17	21,25
2	50-70	32	40,00
3	>70	31	38,75

Nguồn: Số liệu điều tra (2019)

2.2.4. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu sơ cấp và thứ cấp sau khi thu thập được tổng hợp, phân tích thể hiện qua các bảng biểu, biểu đồ, đồ thị để phục vụ cho mục đích và nội dung nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Giới thiệu về dự án khu đô thị Cầu Dâu và các hộ dân bị ảnh hưởng

3.1.1. Dự án khu đô thị Cầu Dâu

Khu đô thị Cầu Dâu nằm trong đồ án dự án quy hoạch mở rộng thị trấn Đô Lương

Lương, do Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ tổng hợp Lam Sơn hợp tác với công ty bất động sản Tâm Quê làm chủ đầu tư. Dự án được triển khai từ năm 2009 đến năm 2025, sau khi hoàn thiện sẽ cung ứng chỗ ở cho khoảng 2.340 người. Khu đô thị Cầu Dâu được xây dựng ngay mặt tiền cửa ngõ phía bắc thị trấn và trên trục đường Quốc lộ 15A, với quy mô 166.030 m² bao gồm hệ thống nhà ở, công trình công cộng và dịch vụ đi kèm khác (Hình 2).



Hình 2. Vị trí Khu đô thị Cầu Dâu

3.1.2. Các hộ dân bị ảnh hưởng

Để xây dựng khu đô thị Cầu Dâu, UBND huyện đã tiến hành thu hồi đất ở, đất nông nghiệp, đất nghĩa địa, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, ... ở các xã Đông Sơn, xã Trảng Sơn và thị trấn Đô Lương. Trong đó diện tích đất nông nghiệp là 95.982 m², đất ở 62.528 m², đất bằng chưa sử dụng 2.520 m² và đất nghĩa địa

5.000 m². Các hộ dân có đất ở nằm trong dự án được UBND huyện Đô Lương tái định cư gần khối 1 thị trấn Đô Lương. Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi chủ yếu ở ba xóm 11, 12 và 13 thuộc xã Trảng Sơn. Từ khi thực hiện năm 2009 đến năm 2019, dự án đã tiến hành giải phóng mặt bằng hoàn chỉnh.

Từ Bảng 2, trong 80 hộ được điều tra, ta thấy độ tuổi trung bình của chủ hộ khá

cao, đều trên 60 tuổi; đa số là nam giới (chiếm 98%). Theo số liệu điều tra nông hộ, bình quân nhân khẩu của hộ gia đình từ 4 đến 5 người/hộ, bình quân lao động trên hộ gia đình là 3 lao động. Độ tuổi của các đối tượng tham gia lao động nông nghiệp khá cao. Đa số các nhóm có trình độ văn hóa hết

tiểu học, với tỷ lệ lần lượt là 64,6%, 84,4% và 64,5%. Bên cạnh đó thì lao động có trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của các nhóm 1, 2 và 3 lần lượt là 5,9%, 3,1% và 3,2% và chỉ chiếm phần nhỏ. 100% các hộ được phỏng vấn không có trình độ chuyên môn.

Bảng 2. Thông tin cơ bản các hộ điều tra

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
Số hộ điều tra	Hộ	17	32	31
Tuổi bình quân	Tuổi	60,6	60,9	60,0
Bình quân nhân khẩu	Người	4,6	4,7	4,1
Lao động	Lao động	3,1	3,1	3,2
Trình độ học vấn	Tiểu học	64,6	84,4	64,5
	Trung học cơ sở	29,5	12,5	32,3
	Trung học phổ thông	5,9	3,1	3,2
Diện tích thu hồi	m ²	6.072,5	27.806	37.159,3

Nguồn: Số liệu điều tra (2019)

3.2. Tác động việc thu hồi đất nông nghiệp đến sinh kế của người dân

3.2.1. Thay đổi về diện tích đất nông nghiệp

Bảng 3. Sự thay đổi diện tích đất nông nghiệp của các nhóm hộ được phỏng vấn

Chỉ tiêu	Trước thu hồi (Năm 2010)	Sau thu hồi (Năm 2018)	So sánh 2018/2010	
			(+/-)	(%)
Nhóm 1	21.101	14.224	-6.877	32,6
Nhóm 2	32.709	15.331	-17.375	53,1
Nhóm 3	35.915,8	6.791	-29.124,8	81,1

Đơn vị tính: m²

Nguồn: Số liệu điều tra (2019)

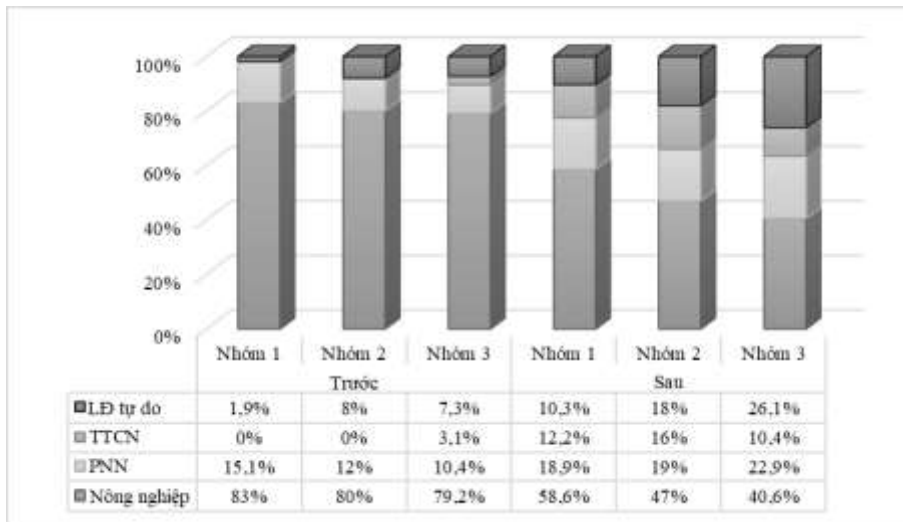
Kết quả điều tra cho thấy diện tích đất nông nghiệp của các hộ giảm đáng kể do bị thu hồi đất. Trong đó, nhóm 1 có diện tích bị thu hồi thấp nhất, chiếm 32,6% so với tổng diện tích đất nông nghiệp của hộ, tương ứng là 6.877 m²; ở nhóm 2 là 53,1% ứng với 17.375 m²; và nhóm 3 là nhóm có diện tích đất trồng trọt bị thu hồi lớn nhất, chiếm 81,1% ứng với 29.124,8 m² (Bảng 3).

Hiện tại trên địa bàn khu vực xã Trảng Sơn còn rất ít quỹ đất dự trữ để bồi thường, nên khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thì nguồn vốn tự nhiên trong sinh kế của người dân không thể được bù đắp mà chỉ có thể thay thế bằng tiền (nguồn vốn tài chính) để bồi thường thiệt hại, và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp (nguồn vốn con người).

3.2.2. Thay đổi về ngành nghề của hộ dân

Sau khi đất nông nghiệp bị thu hồi, người dân ở xã Trảng Sơn được nhận một khoản tiền bồi thường để chuyển đổi nghề nghiệp, nhằm đảm bảo cuộc sống mới khi lao động nông nghiệp trở nên dư thừa. Từ Hình 3, lao động trong nông nghiệp (NN) trước khi bị thu hồi chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu lao động theo ngành nghề của các hộ dân. Tỷ trọng của lao động NN ở 3 nhóm lần lượt là 83%, 80% và 79,2% và đã giảm xuống còn 58,6%, 47% và 40,6% sau khi thu hồi đất. Trong khi đó, các ngành nghề khác lại có sự gia tăng, đặc biệt là đối với tỷ lệ lao động tự do (LĐ tự do) ở các nhóm 1, 2 và 3 lần lượt là 10,3%, 18% và 26,1%. Lí do tỷ trọng LĐ tự do nhóm 3 tăng lên vì diện

tích đất nông nghiệp ở nhóm này giảm nhiều nhất, đòi hỏi người dân phải chuyển đổi hoạt động tạo thu nhập. Trong hoàn cảnh đó, các công việc LĐ tự do là dễ tiếp cận và tham gia nên được nhiều người dân lựa chọn. Tuy nhiên, đây là các công việc thường bị gián đoạn do các yếu tố bên ngoài. Vì vậy, trong dài hạn, người dân cần thay đổi hay lựa chọn thêm các ngành nghề khác để có công ăn việc làm ổn định hơn. Đáp ứng yêu cầu này, việc hình thành các hoạt động tiểu thủ công nghiệp (TTCN) ở nhóm 2 và 3, cũng như sự tăng lên về các công việc phi nông nghiệp (PNN) khác ở cả 3 nhóm cho thấy sự nỗ lực của người dân trong quá trình chuyển đổi sinh kế, thay đổi ngành nghề, hướng tới đảm bảo cuộc sống.



Hình 3. Tỷ lệ ngành nghề các hộ dân trước và sau khi thu hồi

Nguồn: Số liệu điều tra nông hộ (2019)

3.2.3. Nguồn thu nhập của các hộ điều tra trước và sau khi bị thu hồi đất

Do có sự thay đổi về nguồn vốn đất đai, tư liệu sản xuất chủ yếu của các hộ nông dân nên dẫn đến thay đổi về lao động và thu nhập của hộ. Theo kết quả điều tra, bình

quân các hộ điều tra có đến 33,75% số hộ có thu nhập tăng, 41,25% số hộ có thu nhập không đổi và 25% số hộ có thu nhập giảm so với trước khi thu hồi đất nông nghiệp. Thông tin cụ thể về sự thay đổi của các công việc tạo thu nhập được giới thiệu ở Bảng 4.

Bảng 4. Thay đổi nguồn thu nhập chính, phụ của của các hộ dân

Đơn vị tính: %

Nguồn thu nhập		Nông nghiệp	Phi nông nghiệp	Tiền thu công nghiệp	Lao động tự do	
Trước thu hồi đất	Nhóm 1	Chính	82,6	17,4	0	0
		Phụ	7,1	21,4	50	21,5
	Nhóm 2	Chính	78,1	21,9	0	0
		Phụ	30,4	21,7	13	34,9
	Nhóm 3	Chính	77,4	22,6	0	0
		Phụ	14,3	17,9	32,1	35,7
Sau thu hồi đất	Nhóm 1	Chính	58,8	17,6	11,8	11,8
		Phụ	56,2	6,3	12,5	25
	Nhóm 2	Chính	49,7	19,3	15,6	15,4
		Phụ	21,7	8,7	13	56,6
	Nhóm 3	Chính	38,9	24,6	9,7	26,8
		Phụ	32	8	12	48

Qua Bảng 4, ta thấy nguồn thu nhập các hộ dân ở xã Trảng Sơn không chỉ đến từ nguồn thu nhập chính mà còn có các nguồn phụ khác nhằm tăng thu nhập cho gia đình để chi tiêu trong cuộc sống. Trước thu hồi đất, nguồn thu nhập chính chủ yếu từ sản xuất NN, tỷ trọng thu nhập từ NN trong tổng thu nhập chính của các nhóm 1, 2 và 3 lần lượt là 82,6%, 78,1% và 77,4%. Sau thu hồi đất, nguồn thu nhập này của các nhóm hộ giảm xuống đáng kể, tương ứng là 58,8%, 49,7% và 38,9%. Bên cạnh các hoạt động NN đem lại nguồn thu nhập chính, một số hoạt động NN khác cũng mang lại nguồn thu nhập phụ cho các hộ. Mặc dù là nguồn phụ nhưng cũng góp phần làm tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống, và đảm bảo sinh kế của người dân. Sau khi thu hồi đất, nguồn thu nhập của các hộ dân có sự đa dạng hơn, mở rộng sang cả thu nhập từ PNN, TTCN, và LĐ tự do như thợ xây, thợ nề, làm thuê và các công việc đem lại nguồn thu nhập khác. Đặc biệt là vai trò chính của các nguồn thu nhập từ LĐ tự do có sự tăng mạnh so với trước khi thu hồi ở cả ba nhóm 1, 2, và 3 với mức tăng lần lượt là 11,8%, 15,4% và 26,8%. Bên cạnh đó, vai trò phụ của các hoạt động LĐ tự do trong việc đóng góp vào nguồn thu nhập của hộ gia đình cũng đáng

Nguồn: Số liệu điều tra nông hộ (2019) được ghi nhận với tỷ lệ tăng thấp nhất là 3,5% ở nhóm 1 đến cao nhất là 21,7% ở nhóm 2.

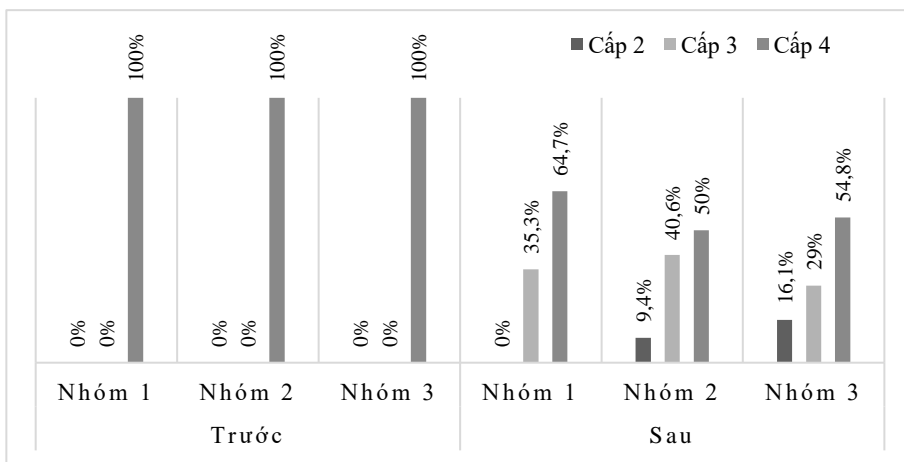
Để nhận thấy rằng trong 3 nhóm, do nhóm 3 có tỷ lệ đất nông nghiệp bị thu hồi lớn nhất nên nguồn thu nhập từ NN cũng giảm xuống nhiều nhất. Trong các nguồn thu nhập khác ngoài NN, nguồn thu nhập từ LĐ tự do tăng mạnh nhất. Trước khi thu hồi thì nguồn thu nhập từ LĐ tự do không xuất hiện trong nguồn thu nhập chính của gia đình. Tuy nhiên, sau khi thu hồi đất, nguồn thu nhập này lại tăng nhanh, chiếm tỷ trọng lớn và dần thay thế các khoản thu từ NN để trở thành thu nhập chủ yếu của một số hộ gia đình. Do diện tích đất sản xuất còn lại ít nên những hộ dân thuộc nhóm 3 có xu hướng cho người khác mượn hoặc thuê diện tích đất nông nghiệp của mình. Còn bản thân họ sẽ chuyển đổi sang các hoạt động tạo thu nhập khác như là làm thuê, công nhân nhà máy, đóng gạch, ... Điều này phản ánh đúng thực trạng sau thu hồi đất, một số lượng lớn lao động chưa thể tìm kiếm được ngành nghề ổn định nên đã chuyển sang LĐ tự do. Thực tế điều tra cho thấy rằng, nhiều người có thu nhập từ LĐ tự do cao hơn so với sản xuất nông nghiệp trước đây, tuy nhiên, nguồn thu này không ổn định. Hơn

nữa, thu nhập bằng tiền mặt hàng ngày nên khó tiết kiệm, đồng thời, phải chi tiêu nhiều hơn cho thực phẩm vì hạn chế trong việc tự cung tự cấp khi đất nông nghiệp bị thu hẹp khiến cho đời sống của người dân không có nhiều thay đổi tích cực.

3.2.4. *Tình hình nguồn vốn vật chất của các hộ điều tra*

Kiên cố hóa nhà cửa và mua sắm mới những tiện nghi, đồ dùng gia đình là những tiêu chí để đo lường mức sống của người

dân, mặc dù tiêu chí này không phải lúc nào cũng phản ánh đúng tình hình thực tế. Từ Hình 4 cho thấy, sau thu hồi đất, tỷ lệ kiên cố nhà cửa tăng lên đáng kể so với trước khi thu hồi. Từ 100% nhà ở của người dân là nhà cấp 4, sau khi thu hồi đất, nhận được tiền bồi thường cũng như thu nhập thêm từ các ngành nghề mới, số lượng các hộ dân xây được nhà cấp 2 và nhà cấp 3 có sự tăng lên đáng kể, trong khi số lượng các hộ ở nhà cấp 4 giảm mạnh.



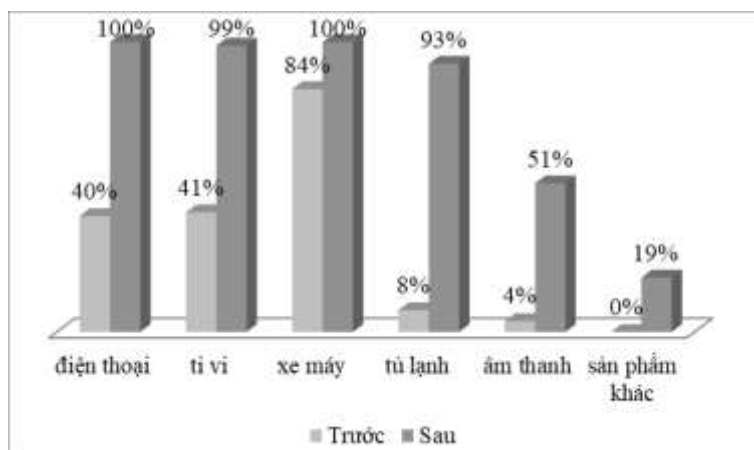
Đơn vị tính: %

Hình 4. Các loại nhà của người dân trước và sau khi thu hồi đất

Nguồn: Số liệu điều tra nông hộ (2019)

Kết quả khảo sát cho thấy đồ dùng sinh hoạt cũng được các hộ dân đầu tư mua sắm nhiều hơn sau khi thu hồi đất (Hình 5). Thực tế, nhờ khoản tiền bồi thường, số lượng hộ sở hữu những đồ dùng sinh hoạt hiện đại như điện thoại di động, xe máy, tivi, tủ lạnh tăng cao. Đặc biệt là sự gia tăng

về điện thoại di động với số lượng bình quân tăng gấp gần 3 lần so với số lượng điện thoại di động của các hộ dân trước khi bị thu hồi đất. Bên cạnh đó, đối với phương tiện đi lại là xe máy, chất lượng và số lượng của loại sản phẩm này cũng được người dân đầu tư nâng cấp.



Hình 5. Đồ dùng gia đình trước và sau khi thu hồi đất

Nguồn: Số liệu điều tra nông hộ (2019)

Như vậy, thực trạng cho thấy nguồn vốn vật chất của các hộ có sự tăng lên đáng kể sau khi thu hồi đất. Sự luân chuyển từ nguồn vốn tài chính sang nguồn vốn vật chất diễn ra theo 2 cách. Sự luân chuyển trực tiếp thông qua hoạt động mua sắm của người dân là phổ biến nhưng không có giá trị đầu tư, chưa đem lại hiệu quả trong dài hạn, do đó, chưa thể kết luận việc thu hồi đất đem lại tác động tích cực cho sinh kế các hộ này. Cách thứ hai là đem khoản tiền được bồi thường đầu tư để chuyển đổi sinh kế, mua sắm trang thiết bị máy móc phục vụ công việc, sau khi thu được lợi nhuận mới mua sắm phương tiện sinh hoạt gia đình. Đây là cách làm đảm bảo nguồn thu nhập lâu dài trong khi vẫn cải thiện đời sống cho các hộ dân.

3.3. Giải pháp giảm thiểu tác động của quá trình thu hồi đất đến người dân

Nhằm giải quyết những tác động tiêu cực của quá trình thu hồi đất, hướng tới cải thiện sinh kế cho người dân, nhóm tác giả xin đưa ra một số kiến nghị với Chính quyền địa phương như sau:

Đối với khoản tiền đền bù cho người dân, Chính quyền địa phương nên có phương án định hướng sử dụng tiền để giúp người dân chuyển đổi sinh kế hợp lý, và

đồng thời tránh tình trạng treo tiền đền bù của người dân.

Đối với diện tích đất nông nghiệp còn lại sau thu hồi, Chính quyền địa phương cần phải tạo mọi điều kiện cho người dân tiếp tục sản xuất, nên khuyến khích người dân chuyển đổi cây trồng để đem lại hiệu quả cao hơn trong sản xuất nông nghiệp.

Ngoài khoản bù đắp bằng tiền, cần phải có định hướng tạo nghề cho những người dân bị thu hồi hết đất. Cơ quan Nhà nước nên tổ chức nhiều hơn các khóa đào tạo nghề ngắn hạn và khuyến khích người dân tham gia.

4. KẾT LUẬN

Khu đô thị Cầu Dầu, huyện Đô Lương là một dự án đầu tư lớn, đem tới nhiều tác động đến sinh kế người dân địa phương. Qua nghiên cứu và tìm hiểu về sinh kế của các hộ trước và sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp, nhóm nghiên cứu rút ra một số kết luận: Thứ nhất, sau quá trình thu hồi đất nông nghiệp, diện tích đất canh tác của các hộ dân đều có sự giảm sút rõ rệt, mức giảm từ 32,6% đến 81,1% trên tổng diện tích đất canh tác của hộ. Thứ hai, ngành nghề sau khi thu hồi đất của người dân khá đa dạng, lao động làm việc trong lĩnh vực NN giảm mạnh, trong khi đó lao động làm việc ở các

lĩnh vực PNN và LĐ tự do tăng lên. Thứ ba, nguồn thu nhập chính từ NN giảm xuống, trong khi đó thu nhập từ hoạt động PNN, TTCN biểu hiện gia tăng, đặc biệt nguồn thu nhập từ LĐ tự do tăng cao, chiếm từ 11,8% đến 26,8% tổng thu nhập chính của các nhóm hộ. Tuy nhiên, nguồn thu nhập này không ổn định, khiến sinh kế của các hộ dân không được đảm bảo lâu dài. Thứ tư, nguồn vốn sinh kế đã có sự chuyển đổi từ nguồn vốn tài chính sang nguồn vốn vật chất. Tuy nhiên, do phần lớn là phương tiện sinh hoạt nên quá trình chuyển đổi này chưa đem lại nhiều lợi ích cho vấn đề cải thiện sinh kế người dân. Đối với việc giảm thiểu tác động của quá trình thu hồi đất đến sinh kế người dân, nhóm tác giả đề xuất một số biện pháp với Chính quyền địa phương liên quan đến phương án sử dụng hợp lý tiền bồi thường, hướng dẫn chuyển đổi cây trồng và hỗ trợ người dân tham gia học nghề, chuyển đổi nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia. (2019). *Tổng luận số 7/2019 chính sách phát triển nông nghiệp bền vững của một số quốc gia và một số khuyến nghị cho Việt Nam trong bối cảnh mới*. Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Đinh Thị Hà Giang. (2017). *Nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng cường tính bền vững cho hoạt*

động sinh kế của cộng đồng cư dân tại vườn quốc gia Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Luận Văn Thạc sỹ khoa học bền vững, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Đỗ Thị Nâng và Nguyễn Văn Ga. (2008). Nghiên cứu sinh kế của hộ nông dân sau thu hồi đất nông nghiệp tại thôn Thọ Đa, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Công nghệ*, (5), 10 - 15.
- Hồ Kiệt và Trần Trọng Tấn. (2012). *Giáo trình quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn*. Hà Nội: Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- Ngân Hàng Thế Giới. (2011). *Đánh giá đô thị hóa ở Việt Nam*.
- Nguyễn Bình Giang. (2012). *Tác động xã hội vùng của các khu công nghiệp ở Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- Sàn giao dịch bất động sản Tâm Quê. (15/04/2020). *Gấp rút hoàn thành cơ sở hạ tầng Dự án Khu đô thị mới Cầu Dầu những giai đoạn cuối*. Khai thác từ <https://batdongsantamque.com/gap-rut-hoan-thanh-co-so-ha-tang-du-an-khu-do-thi-moi-cau-dau-nhung-giai-doan-cuoi/>
- Thủ tướng Chính phủ. (2007). *Quyết định số 197/2007 phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An đến năm 2020*.
- UBND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (2017). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh năm 2017; mục tiêu nhiệm vụ năm 2018*.
- Vũ Quỳnh Nam. (2017). *Phát triển làng nghề chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo hướng bền vững*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Đại học Thái Nguyên.